

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 29/12//2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vi Thị H và Ông Lê Văn T .
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị H , Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:*
Ông Trương Văn P - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/TLST-HS ngày 07/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, đối với bị cáo:

Hà Quốc K ;sinh năm 2001, Quê quán và nơi cư trú: Bản N , xã P , huyện M , tỉnh T .Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 7/12.

Bố: Hà Văn C - Đã chết. Con bà: Lương Thị T ,sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản N , xã P , huyện M , tỉnh T .

Tiền án: 01. Ngày 19/02/2020, bị TAND huyện M tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bồi thường cho bị hại số tiền 1.950.000 đồng. Ngày 04/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù, còn phần bồi thường chưa thực hiện nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giam ngày 02/11/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện M . Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Thao Văn D , sinh năm 1980, trú tại bản P , xã P , huyện M , tỉnh T . Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Vắng mặt có lý do.

Vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện M chọn làm án điểm năm 2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M , tỉnh T tiếp nhận tin báo của Công an xã P , huyện M với nội dung:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 08/10/2021 trên tuyến đường từ bản N đến bản P , xã P , huyện M , Tổ công tác Công an xã P trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện Cút Văn Ph , sinh năm: 1998;Trú tại: bản N , xã P , huyện M và bị cáo đang vận chuyển 01 chiếc chảo lớn bằng gang (nghỉ là trộm cắp). Làm việc với Công an xã P bị cáo và Ph đã khai nhận chiếc chảo là trộm cắp được tại bản P , xã P , huyện M , cụ thể:Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, bị cáo và Ph cùng Cút Văn L , sinh năm 1979, trú tại bản N , xã P , huyện M cùng đi xe mô tô của L đến bản P , xã P , huyện M , tỉnh T để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản P , bị cáo vào nhà một người đàn ông tên Ch để mua ma túy với số tiền 50.000đ ông, còn Ph và L đứng ở ngoài chờ. Mua được ma túy cả ba người vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi để sử dụng ma túy, sử dụng xong ma túy bị cáo và Ph rủ nhau đi soi đèn bắt ếch, còn L do không có đèn để soi nên về trước. Trên đường đi đến cuối bản P , xã P , huyện M thì bị cáo và Ph phát hiện thấy một cái chảo lớn để cạnh một nhà, trên bếp lò nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi thống nhất, Ph dùng dao của bị cáo vào rìa đường chặt một cây tre làm đòn khiêng chảo. Bị cáo và Ph khiêng chảo đi được một đoạn đường thì bị Tổ công tác Công an xã P , huyện M phát hiện đưa về UBND xã P làm việc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật của vụ án gồm: 01 chảo bằng gang, màu nâu, nặng 23kg, đường kính 01m, đã qua sử dụng và 01 gậy bằng tre, màu xám xanh, dài 2,7m, đường kính 03 cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-ĐGTS, ngày 27/10/2021của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, kết luận:

01 cái chảo bằng gang, màu nâu, nặng 23kg (hai mươi ba kilogam), đường kính 01 (một mét), mua mới vào năm 2009 với số tiền là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng), đã qua sử dụng, có giá trị: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Người bị hại trong vụ án được xác định là anh Thao Văn D , sinh năm 1980, trú tại bản P , xã P , huyện M , tỉnh T .

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, bị hại, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số:04/CT-VKS-ML ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị

+ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy gậy bằng tre, màu xám xanh, dài 2,7 m, đường kính 03cm, là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội.

+ Về án phí: Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt, tại bản luận cứ bào chữa nêu quan điểm: Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất và miễn án phí, phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện M, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Theo Kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản huyện M thì chiếc chảo có giá trị là: 400.000 VNĐ. Giá trị tài sản bị cáo và Ph trộm cắp là dưới

2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nhưng bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, người bị hại, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.*

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:*

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại nên hành vi trộm cắp của bị cáo chưa gây thiệt hại. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. HĐXX thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[6]. *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Vật chứng của vụ án là 01 gậy bằng tre, màu xám xanh, dài 2,7 m, đường kính 03cm, hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M, tỉnh T. Là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người bị hại đề nghị cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo và Cút Văn Ph theo pháp luật.

[8].*Những vấn đề khác:*

Hành vi trộm cắp tài sản của Cút Văn Ph chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Cút Văn Lôi không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo và Phong nên không phải chịu trách nhiệm.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Cút Văn Ph và Cút Văn L vào ngày 08/10/2021, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Chạ (theo lời khai của bị cáo) là người đã bán ma túy cho bị cáo thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người nào tên Chạ, hơn nữa bị cáo, Ph và L cũng không nhớ được đặc điểm con người, vị trí ngôi nhà của Cha, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông (theo lời khai của bị cáo, Phong và Lôi) là chủ nhà nơi ba người vào sử dụng ma túy thì cả ba người đều không biết tên, tuổi và không nhớ được đặc điểm con người, vị trí ngôi nhà của người này, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[9]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về Điều luật: Căn cứ: Điều 260 BLTTHS; Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Điều 106, Điều 135; Điều 136, 260; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hà Quốc K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Xử phạt: Hà Quốc K **10 (Mười)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam (02/11/2021).

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gậy bằng tre, màu xám xanh, dài 2,7 m, đường kính 03cm. Là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên .

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T , theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS-ML, ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M , tỉnh T và Biên bản giao nhận vật chứng số: 15/NK/2022 ngày 06/12/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T .

Về án phí: Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bị hại. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt (*có lý do*). Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.M ;
- Cơ quan THAHS-Công an H.M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã P , huyện M ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

